

Bản án số: 121/2022/HS-ST

Ngày: 16/9/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung T1

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiếu
2. Ông Nguyễn Chí Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2022/TLST-HS ngày 23/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 733/2022/QĐXXST-HS ngày 29/8/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T1; sinh ngày: 03/6/1966; tại: thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 12/2 BV, Phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn A (C); và bà: Nguyễn Thị T2 (C); vợ: Nguyễn Duy M; có 01 con (sinh năm 1991); tiền án: (06) Ngày 27/11/1995, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 1699); Ngày 11/12/1995, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 48 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 1786. tổng hợp hình phạt 02 bản án là 78 tháng tù, đến ngày 12/3/2001 chấp hành xong hình phạt tù); Ngày 18/4/2002, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 306/HSST, ngày 27/12/2004 chấp hành xong hình phạt tù); Ngày 27/9/2005, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 331/2005/HSST, ngày 01/4/2012 chấp hành xong hình phạt tù); Ngày 12/11/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 188/2013/HS-ST, ngày 02/7/2016 chấp hành xong hình phạt tù); Ngày 04/8/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 97/2017/HS-ST, ngày 07/02/2021 chấp hành xong hình phạt tù); tiền sự: không; nhân thân: Ngày 07/12/1984, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (Bản án số 123/HSST, đã xóa án tích); Ngày 24/5/1985, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định cưỡng bức lao động 18 tháng theo Quyết định số 695 về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 03/11/1986, bị Ủy ban nhân dân Quận 10 quyết định cưỡng bức lao động 18 tháng theo Quyết định số 825 về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 15/02/1988 Công an Quận 3 bắt về hành vi trộm cắp tài sản tha ngày 26/02/1988; Ngày 03/3/1988, Công an quận Phú Nhuận bắt về hành vi

trộm cắp tài sản, đưa cưỡng bức lao động 18 tháng; Ngày 13/9/1994, bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi trộm cắp tài sản, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đình chỉ điều tra theo Quyết định số 214/KSĐT ngày 24/8/1995); bị bắt, tạm giam ngày: 11/5/2022. (Có mặt)

- *Bị hại*: chị Lê Phạm Thục O, sinh năm 2001, địa chỉ: Phòng 408 Ký túc xá 135A Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Lưu Tường L, sinh năm 1993, địa chỉ: 683/18A Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 02/5/2022, Nguyễn Văn T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda SCR biển số 60F2-883.91 nhìn thấy chị Lê Phạm Thục O có để 01 vali màu hồng tại trước số 135A Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh rồi đi bộ đến cửa hàng tiện lợi cách khoảng 15m để mua đồ nên T1 nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Lúc này, T1 dừng xe đi bộ tiến đến lấy vali để lên xe mô tô điều khiển xe đến đường Cô Giang, Quận 1 rồi lục lấy tài sản bên trong gồm 01 máy tính bảng hiệu Ipad Pro loại 12.9 inch 64GB màu xám, 01 cây bút hiệu Apple Pencil, 01 máy rửa mặt Facial Cleansing Forea Luna Mini3 màu hồng, còn vali thì vứt bỏ tại trước số 40/16 Trần Đình Xu, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, T1 bán máy tính bảng và cây bút cho anh Lưu Tường L tại trước số 185 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 2.500.000 đồng.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 109/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định 01 máy tính bảng hiệu Ipad Pro loại 12,9 inch 64GB màu xám trị giá 15.500.000 đồng; 01 cây bút hiệu Apple Pencil giá trị 2.78.000 đồng; 01 máy rửa mặt Facial Cleansing Forea Luna Mini 3 màu hồng trị giá 1.350.000 đồng; 01 vali dạng kéo màu hồng trị giá 1.200.000 đồng (Bút lục 125, 126).

Qua truy xét, xác định Nguyễn Văn T1 là người chiếm đoạt vali bên trong chứa tài sản nêu trên của chị Lê Phạm Thục O, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 bắt tạm giam Nguyễn Văn T1. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Nguyễn Văn T1 khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với camera, thực nghiệm, đối chất và các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu thập được.

Đối với anh Lưu Tường L khai không biết tài sản Nguyễn Văn bán lại do phạm tội mà có, lời khai của Lợi phù hợp với lời khai của T1 nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với L.

Vật chứng thu giữ:

- 01 máy tính bảng hiệu Ipad Pro loại 12.9 inch 64GB màu xám, 01 cây bút hiệu Apple Pencil do anh Lưu Tường L giao nộp, 01 máy rửa mặt Facial Cleansing Forea Luna Mini 3 màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn T1; các vật chứng nêu trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã trả lại bị hại chị Lê Phạm Thục O.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 4x số Imeil 865354030108315, Imei2 865354030108323 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1011 số Imeil 359769067456829 Imei2 359769067456837.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SCR biển số 60F2-883.91; qua xác minh, xe do ông Phạm Ngọc D đứng tên sở hữu, ông D khai đã bán xe cho một người không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu và những người liên quan đến xe mô tô trên nhưng đến nay chưa có ai đến làm việc. T1 khai xe T1 mua lại từ người đàn ông (không rõ lai lịch) để sử dụng đi lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

- 01 đĩa CD-R ghi nhận sự việc (kèm theo hồ sơ);

Trách nhiệm dân sự: Chị Lê Phạm Thục O yêu cầu T1 bồi thường tiền tương ứng với tài sản chưa thu hồi được là chiếc vali; anh Lưu Tường L yêu cầu T1 bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

[2] Bản Cáo trạng số 111/CT-VKSQ1 ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

[3] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng tình tiết tăng nặng định khung tái phạm nguy hiểm và phạm tội có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù; phần dân sự buộc bị cáo bồi thường cho chị Lê Phạm Thục O 1.200.000 đồng, bồi thường cho anh Lưu Tường L 2.500.000 đồng; về vật chứng 01 điện thoại di động hiệu Redmi 4x số Imeil 865354030108315, Imeil 865354030108323 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1011 số Imeil 359769067456829 Imeil 359769067456837 thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, 01 xe mô tô hiệu Honda SCR biển số 60F2-883.91 không xác định được chủ sở hữu, cần thông báo tìm chủ sở hữu, hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu xe sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 không tranh luận, bào chữa. Bị cáo Nguyễn Văn T1 nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T1 phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn T1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại chị Lê Phạm Thục O. Tài sản chiếm

đoạt là 01 máy tính bảng hiệu Ipad Pro loại 12,9 inch 64GB màu xám trị giá 15.500.000 đồng; 01 cây bút hiệu Apple Pencil giá trị 2.78.000 đồng; 01 máy rửa mặt Facial Cleansing Forea Luna Mini 3 màu hồng trị giá 1.350.000 đồng; 01 vali dạng kéo màu hồng trị giá 1.200.000 đồng, tổng cộng 20.928.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Văn T1 đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Về nhân thân của bị cáo rất xấu, đã 6 lần phạm tội chưa được xóa án tích, trong đó có 4 lần phạm tội “Trộm cắp tài sản”, cùng với lần phạm tội trong vụ án này là 5 lần, đã tái phạm nguy hiểm lại tiếp tục phạm tội; bị cáo lấy các lần phạm tội là nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, là các tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại chị Lê Phạm Thục O yêu cầu buộc bị cáo bồi thường tiền tương ứng với tài sản chưa thu hồi được là chiếc vali. Xét thấy yêu cầu của bị hại là có cơ sở nên cần buộc bị cáo bồi thường trị giá chiếc vali đã được định giá là 1.200.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lưu Tường L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng. Xét thấy anh L khi mua tài sản không biết là tài sản do phạm tội mà có, anh đã nộp lại toàn bộ tài sản nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh số tiền 2.500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 4x số Imeil 865354030108315, Imei2 865354030108323 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1011 số Imeil 359769067456829 Imei2 359769067456837 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SCR biển số 60F2-883.91 số máy WH150MH08B01390; số khung LWBTDH10481006250; qua xác minh, xe do ông Phạm Ngọc D đứng tên sở hữu, ông D khai đã bán xe cho một người không rõ lai lịch. T1 khai xe T1 mua lại từ người đàn ông (không rõ lai lịch) để sử dụng đi lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Xét thấy xe do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện không xác định được chủ sở hữu, nên cần thông báo công khai tìm chủ sở hữu, sau 01 năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được chủ sở hữu tài sản thì tịch thu chiếc xe nộp ngân sách nhà nước.

- 01 đĩa CD-R ghi nhận sự việc, tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm

trên số tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2022.

Tiếp tục tạm giam Nguyễn Văn T1 để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 bồi thường cho:

1. Chị Lê Phạm Thục O 1.200.000 (Một triệu hai trăm ngàn) đồng

2. Anh Lưu Tường L 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T1: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 4x số Imei 1 865354030108315, Imei 2 865354030108323 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1011 số Imei 1 359769067456829 Imei 2 359769067456837, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Thông báo công khai tìm chủ sở hữu 01 xe mô tô hiệu Honda SCR biển số 60F2-883.91 số máy WH150MH08B01390; số khung LWBTDH10481006250, sau 01 năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được chủ sở hữu tài sản thì tịch thu chiếc xe nộp ngân sách nhà nước.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 174/22-PNK ngày 08/8/2022 tại Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Nguyễn Văn T1 chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn